

Bản án số: 241/2021/DS-ST

Ngày: 06-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Chí
2. Ông Võ Thành Viên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 448/2020/TLST- DS ngày 27/10/2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 160/2021/QĐST-DS ngày 18/11/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn :** Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Văn N, sinh năm X (Theo văn bản ủy quyền số 1564/2020/GUQ-CNTĐ ngày 28/9/2020). (Có đơn xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Ông Trần Nguyên D, sinh năm Y; địa chỉ: Số X Đường số Y, Phường Z, quận G, Thành phố H. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2020, lời khai ngày 18 tháng 01 năm 2021 và các lần làm việc tại Tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/8/2014, Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Trần Nguyên D đã ký hợp đồng tín dụng số LD1422000023, theo đó Ngân hàng đã đồng ý cho ông D vay số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 6,18%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Trong quá trình vay ông Trần Nguyên D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng đã ký, không thanh toán vốn, lãi vay đúng kỳ hạn nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ tháng 4 năm 2016.

Tính đến ngày 18/01/2021 ông D còn nợ Ngân hàng số tiền 38.703.333 đồng, trong đó nợ gốc là 23.628.000 đồng, lãi trong hạn là 7.377.500 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.717.553 đồng, lãi phạt là 2.980.280 đồng.

Do ông D vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trong Hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D phải thanh toán toàn bộ nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Và ông D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/01/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

**\* Bị đơn:** Ông Trần Nguyên D mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D không đến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông D về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu tính lãi phạt chậm trả của nguyên đơn. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị: Khắc phục đối với vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Ngân hàng TMCP S và ông Trần Nguyên D là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*[2]. Về thủ tục tố tụng:*

Đại diện nguyên đơn là ông Bùi Văn N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Trần Nguyên D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xử vắng mặt ông Nam, ông D theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[3]. Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Căn cứ số Hợp đồng tín dụng LD1422000023 ngày 20/8/2014 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông D đã có cơ sở để xác định giữa Ngân hàng và ông D có xác lập giao dịch tín dụng, theo đó Ngân hàng có đồng ý cho ông D vay số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 6,18%/năm.

Việc xác lập giao dịch tín dụng, thỏa thuận về lãi suất cho vay giữa Ngân hàng và ông D là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo thỏa thuận tại Điều 9 của Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông D, ông D phải thanh toán cho Ngân hàng theo định kỳ một

tháng/lần vào ngày 29 hàng tháng, mỗi kỳ phải trả 1.645.500 đồng, tổng cộng 36 kỳ, kỳ cuối cùng phải trả 1.677.500 đồng, bắt đầu từ ngày 29/9/2014.

Thực hiện hợp đồng ông D đã thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi đến tháng 4 năm 2016 rồi ngưng đến nay không thanh toán. Như vậy ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng đã chuyển dư nợ còn lại sang nợ quá hạn từ tháng 4 năm 2016 và khởi kiện yêu cầu ông D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 23.628.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.377.500 đồng, nợ lãi quá hạn: 9.411.250 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông D phải thanh toán số tiền nợ gốc 23.628.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.377.500 đồng, nợ lãi hạn: 9.411.250 đồng. Tổng cộng là: 37.416.750 đồng.

Kể từ ngày 07/12/2021 ông D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi phạt là 3.611.970 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Khoản 1, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hợp đồng tín dụng giữa ông D và Ngân hàng được xác lập trước ngày 01/01/2017 nên lãi được xác định bao gồm lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả. Lãi phạt chậm trả không được áp dụng trong trường hợp này. Do đó đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi phạt là 3.611.970 đồng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 4, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí trên phần yêu cầu của nguyên

đơn được chấp nhận là 37.416.750 đồng. Do đó, ông Trần Nguyên D phải chịu án phí là 1.870.838 đồng.

Ngân hàng TMCP S phải chịu án phí trên phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là 3.611.970 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP S phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 947.362 đồng theo biên lai thu số 0027218 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí Ngân hàng TMCP S là 647.362 đồng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 97 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Khoản 1, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Khoản 1, Khoản 4 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1 Buộc ông Trần Nguyên D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 06/12/2021 là 37.416.750đ (Ba mươi bảy triệu bốn trăm mười sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 23.628.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn đồng), nợ lãi trong hạn: 4.377.500đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng), nợ lãi quá hạn: 9.411.250đ (Chín triệu bốn trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng). Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 07/12/2021 ông D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông D phải tiếp

tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc ông Trần Nguyên D phải trả lãi phạt là: 3.611.970đ (Ba triệu sáu trăm mười một ngàn chín trăm bảy mươi đồng).

Các đương sự Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Nguyên D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.870.838đ (Một triệu tám trăm bảy mươi ngàn tám trăm ba mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 947.362đ (Chín trăm bốn mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0027218 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP S là 647.362đ (Sáu trăm bốn mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi hai đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Ngân hàng TMCP S, ông Trần Nguyên D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Huệ**